TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **479**/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Giàu.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 471/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 491/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Nguyễn Phú H, sinh năm 2002, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp E, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Phú N và bà Nguyễn Thị Minh N1; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 03/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù ngày 19/01/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 217/2023/HS-ST ngày 20-12-2023.

+ Ngày 08/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 30/2024/HS-ST ngày 08-5-2024.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam M – Bộ C. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Anh **Phan Dương K**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

HKTT: ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Nguyễn Phú H, sinh năm 2002, là đối tượng có một tiền án, nghiện ma túy, sống lang thang không có nơi ở nhất định. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng, H thường đi tìm người quản lý tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, H đi bộ đến công trình xây dựng thuộc tổ A, khu phố T, phường H, thành phố B thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 63B6-289.03 của anh Phan Dương K, sinh năm 1994, thường trú tại ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang đang dựng ở chòi canh công trình xây dựng. H thấy chìa khóa để sẵn trên xe nên đã lén lút dắt trộm ra ngoài nổ máy tẩu thoát. H mở cốp xe thấy 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng P và Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63B6-289.03 đều mang tên Phan Dương K nên đã đem vứt ven đường.

Ngày 14/9/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 63B6-289.03 đến quán nước thuộc xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1995, nơi thường trú ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 15/9/2023, H tháo biển số xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 63B6-289.03 ra và thay bằng biển số 49E1-435.22 rồi điều khiển xe mô tô đến tổ E, ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện chiếc mô tô biển số Exciter màu xanh biển số 66B1-211.13 của anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1993 không có người trông coi nên đã lấy trộm xe và để lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 63B6-289.03 đã được thay bằng biển số 49E1-435.22 mà H đi trước đó.

Ngày 17/9/2023, H đến công an xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chuyển toàn bộ nội dung tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô gắn máy biển số 63B6-289.03, trị giá là 22.495.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Dương K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 463/CT-VKSBH ngày 06/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trương Nguyễn Phú H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Phú H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã rất hối hận mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, tại công trình xây dựng thuộc tổ A, khu phố T, phường H, thành phố B tỉnh Đồng Nai, Trương Nguyễn Phú H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 63B6-289.03 trị giá 22.495.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) của anh Phan Dương K.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 30/2024/HS-ST ngày 08-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt của tội đang bị xét xử.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh, biển số 63B6-289.03 số máy: G3D4E478821 số khung: RLCUG0610HY457707 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phan Dương K nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh K là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, hình phạt, án phí là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trương Nguyễn Phú H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Phú H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của tội đang bị xét xử với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2023.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Nguyễn Phú H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Phan Dương K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa;
- Trại giam Mỹ Phước – Bộ Công An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THSDS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến